

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 4 năm 2022

ĐIỂM THI

PHẦN VI: TÌNH HÌNH NHIỆM VỤ ĐỊA PHƯƠNG
LỚP TCLLCT-HC HỆ KHÔNG TẬP TRUNG KHÓA 55, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Trần Văn Chân	31	7,0	Bảy	
2	Nguyễn Thị Chiến	20	7,0	Bảy	
3	Nguyễn Thị Kim Chung	25	8,0	Tám	
4	Vũ Duy Cương	53	7,0	Bảy	
5	Lý Văn Dén	09	6,5	Sáu rưỡi	
6	Nguyễn Thị Dịu	51	7,0	Bảy	
7	Bùi Thị Duyên	38	7,5	Bảy rưỡi	
8	Nguyễn Văn Đình	34	8,0	Tám	
9	Lương Thị Hồng Đức	33	7,5	Bảy rưỡi	
10	Lê Mạnh Đức	22	7,0	Bảy	
11	Bùi Bằng Giang	63	7,0	Bảy	
12	Cam Văn Giáp	27	7,5	Bảy rưỡi	
13	Lê Hải Hà	12	7,5	Bảy rưỡi	
14	Lương Thị Hà	15	8,0	Tám	
15	Bùi Thị Hải	56	7,5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Thị Thái Hà	41	8,0	Tám	
17	Nguyễn Thế Hanh	50	7,5	Bảy rưỡi	
18	Hà Thị Hiên	07	8,0	Tám	
19	Nguyễn Kim Hiếu	60	7,0	Bảy	
20	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	44	8,0	Tám	
21	Ngô Quang Hòa	37	7,0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số phách	Điểm thi	Bảng chữ	Ghi chú
22	Nguyễn Mạnh Hoàng	62	7,0	Bảy	
23	Nguyễn Thị Hồng	19	7,5	Bảy rưỡi	
24	Đồng Văn Huê	47	7,0	Bảy	
25	Nông Thị Hiền Hương	49	8,0	Tám	
26	Đặng Thị Thu Hương	43	7,5	Bảy rưỡi	
27	Nguyễn Thị Huyền-1988	08	8,0	Tám	
28	Nguyễn Thị Huyền-4/1986	48	8,0	Tám	
29	Nguyễn Thị Huyền-2/1986	26	8,0	Tám	
30	Nguyễn Thị Huyền -1982	17	8,0	Tám	
31	Nguyễn Thị Huyền Nhung	04	8,0	Tám	
32	Vũ Văn Khiêm	23	7,5	Bảy rưỡi	
33	Lương Thị Lan	01	7,5	Bảy rưỡi	
34	Nguyễn Tuấn Linh	29	7,5	Bảy rưỡi	
35	Bùi Đình Luy	61	7,0	Bảy	
36	Đào Bá Lưu	18	6,5	Sáu rưỡi	
37	Nguyễn Thị Hà Ly	32	7,5	Bảy rưỡi	
38	Phạm Thị Quỳnh Mai	35	7,5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Hồng Mạnh	21	7,0	Bảy	
40	Đỗ Xuân Nghĩa	58	6,5	Sáu rưỡi	
41	Hứa Thị Hồng Nguyên	-	-	-	Vắng thi
42	Vũ Thị Nguyệt	05	7,5	Bảy rưỡi	
43	Cao Bá Phú	02	8,0	Tám	
44	Bùi Thị Hồng Phượng	57	7,0	Bảy	
45	Trần Văn Quyền	46	7,0	Bảy	
46	Nông Thị Sáu	54	7,0	Bảy	
47	Phạm Hồng Tâm	55	8,0	Tám	
48	Lý Thị Thắm	14	8,0	Tám	
49	Nguyễn Thị Phương Thảo	24	7,0	Bảy	

SẢN L
 ỜNG
 NH T
 HẢI N

Handwritten signature

STT	Họ và tên	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
50	Nông Thị Hương Thảo	40	8,0	Tám	
51	Nguyễn Thị Thịnh	30	7,0	Bảy	
52	Trần Thị Ngọc Thơm	28	8,0	Tám	
53	Phan Thị Minh Thu	10	7,5	Bảy rưỡi	
54	Nguyễn Huy Thuận	11	7,5	Bảy rưỡi	
55	Kiều Văn Thuyên	13	7,5	Bảy rưỡi	
56	Lục Dân Tiên	16	7,0	Bảy	
57	Lê Thị Hồng Trang	06	8,0	Tám	
58	Lương Khánh Trình	39	7,5	Bảy rưỡi	
59	Phạm Thị Thanh Tú	42	7,0	Bảy	
60	Dương Anh Tú	52	7,0	Bảy	
61	Lương Anh Tuấn	45	7,0	Bảy	
62	Bùi Quốc Tuấn	03	7,0	Bảy	
63	Bùi Anh Tuấn	59	7,0	Bảy	
64	Vũ Thị Xuân	36	8,0	Tám	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KHOA LLCS
TRƯỞNG KHOA**



Vũ Mạnh Hà

**K/T HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên